

Ngày	14,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.4%	3.6%	0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	12,253 - 16,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,256
Số lượng CPLH (CP)	86,600,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	160,215
Sở hữu nước ngoài	4.6%
Beta	0.89
EPS	2,085
P/E	7.0

DT thuần

Q1/24

126

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.0| -7.1%

YoY: ▲ 1.00| 1.1%

LN trước thuế

Q1/24

52.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.30| 6.8%

YoY: ▲ 0.70| 1.4%

LN sau thuế

Q1/24

47.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.50| 8.0%

YoY: ▲ 0.40| 0.8%

ROA

2023

8.0%

+/- YoY: ▼ 0.4%

DT thuần

2023

518

tỷ VNĐ

YoY: ▼76.0| -12.8%

LN trước thuế

2023

201

tỷ VNĐ

YoY: ▼3.00| -1.2%

LN sau thuế

2023

181

tỷ VNĐ

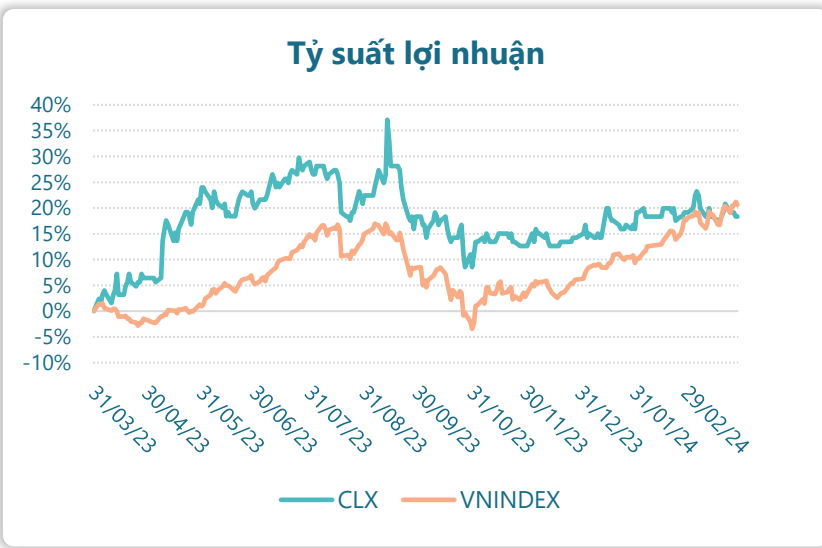
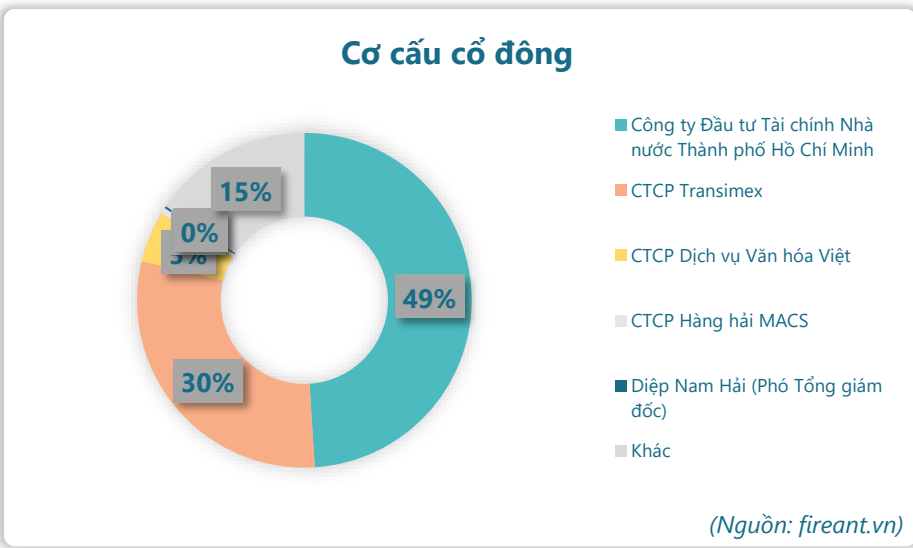
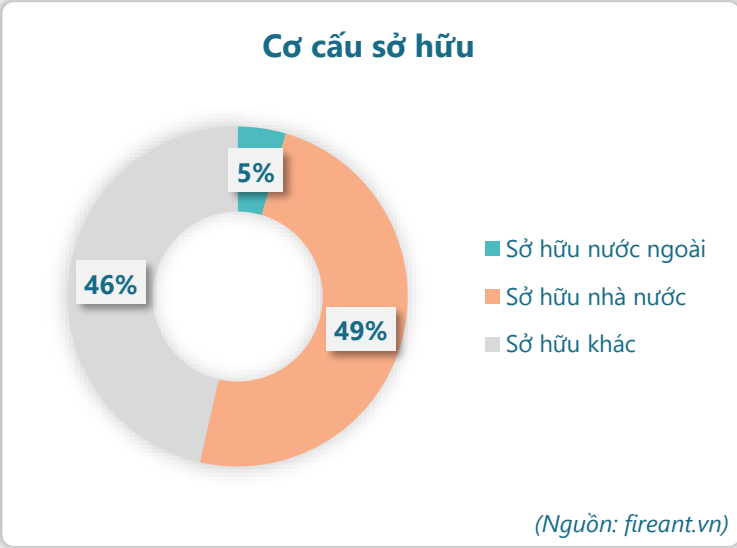
YoY: ▼3.00| -1.3%

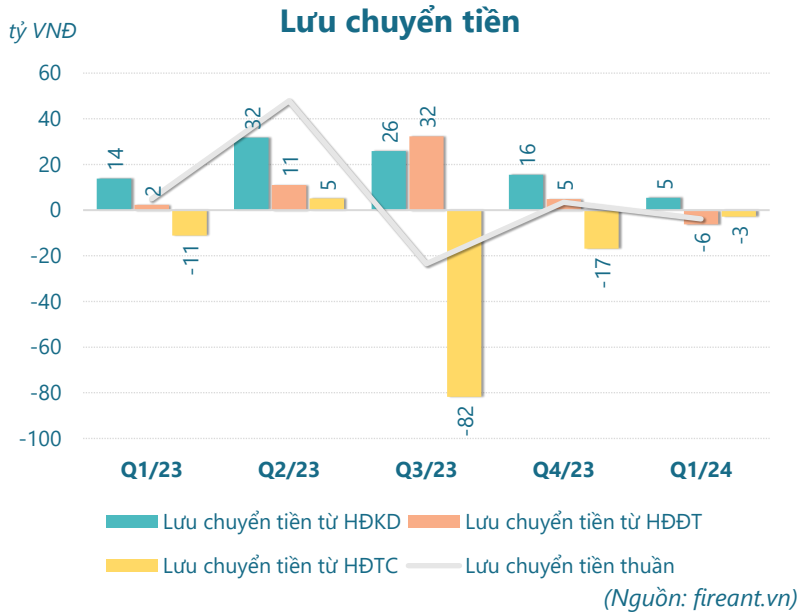
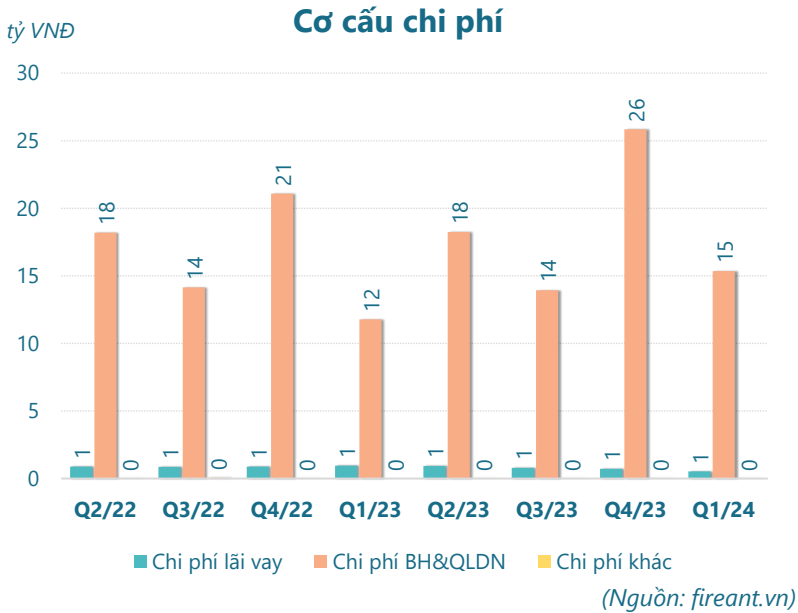
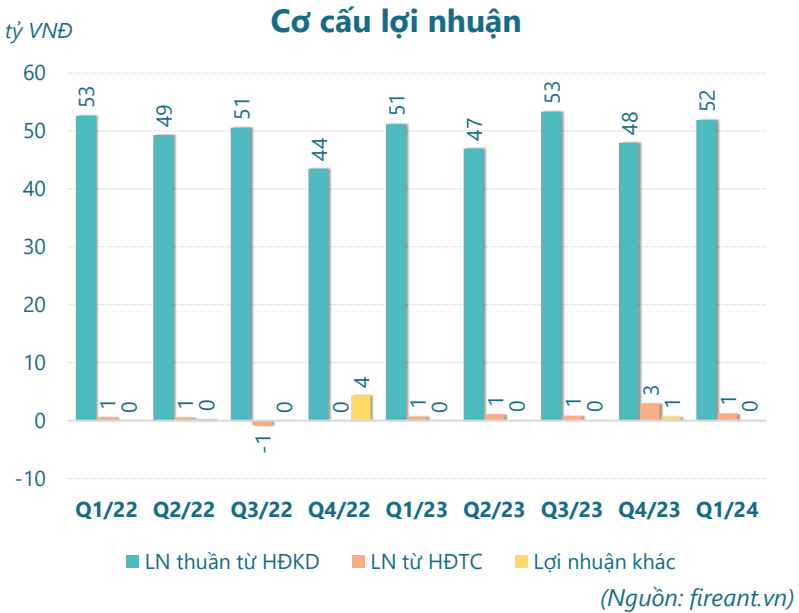
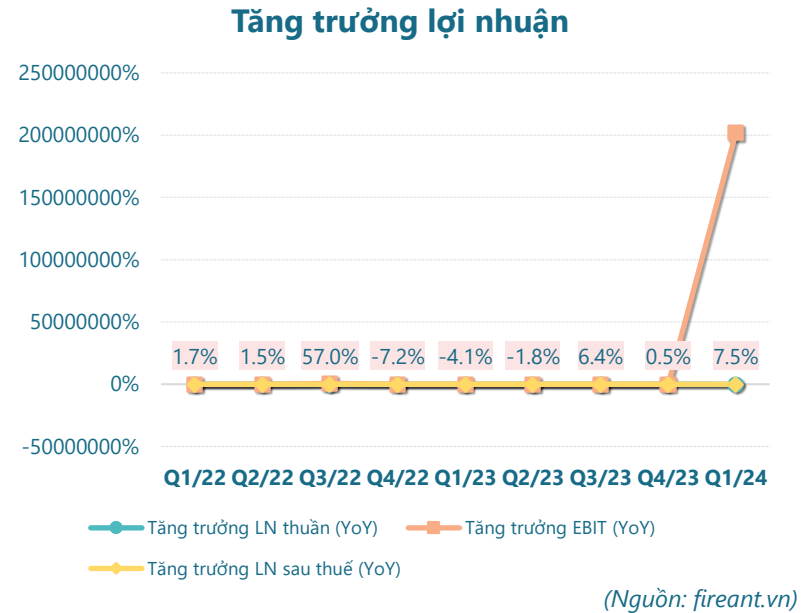
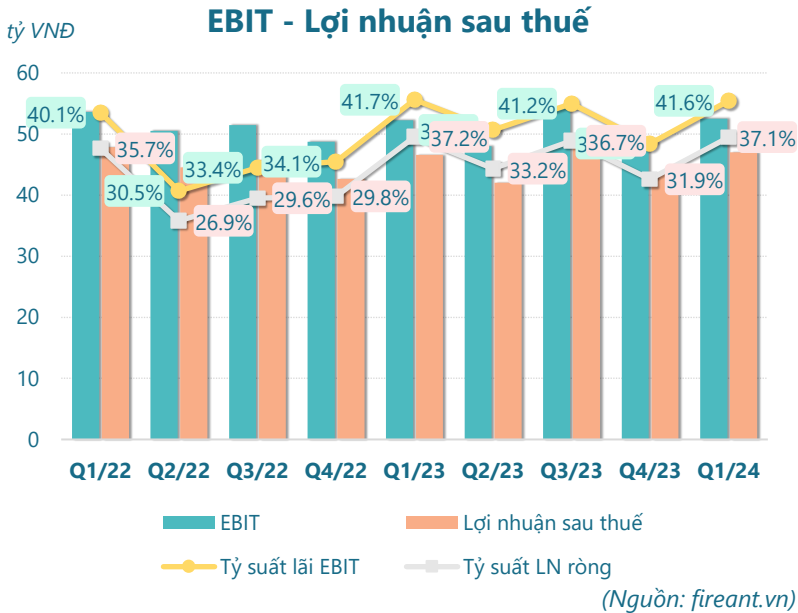
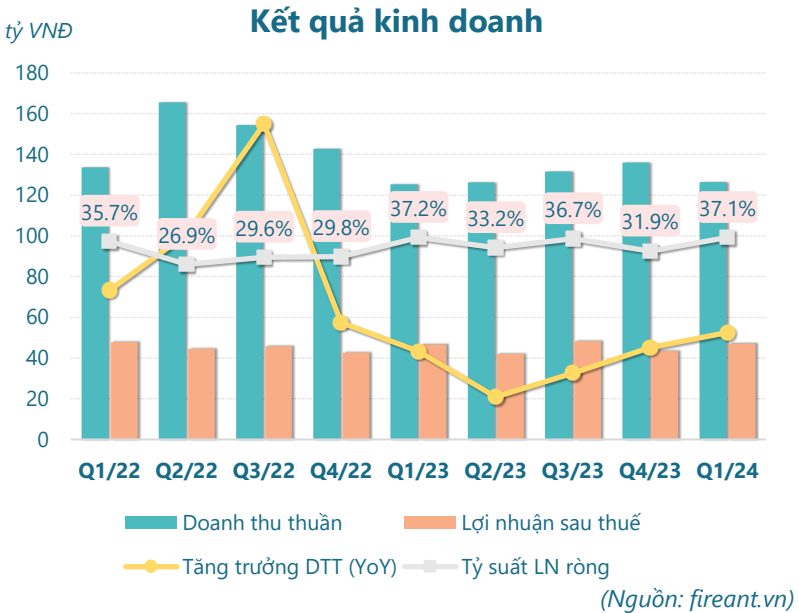
ROE

2023

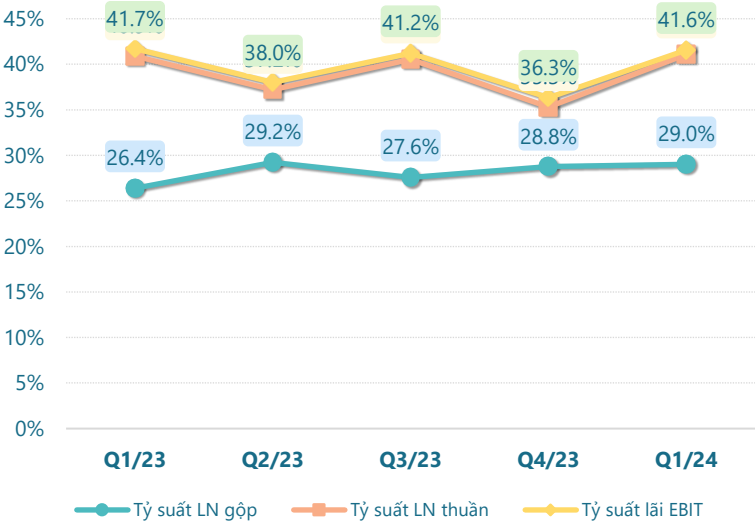
11.1%

+/- YoY: ▼ 1.3%



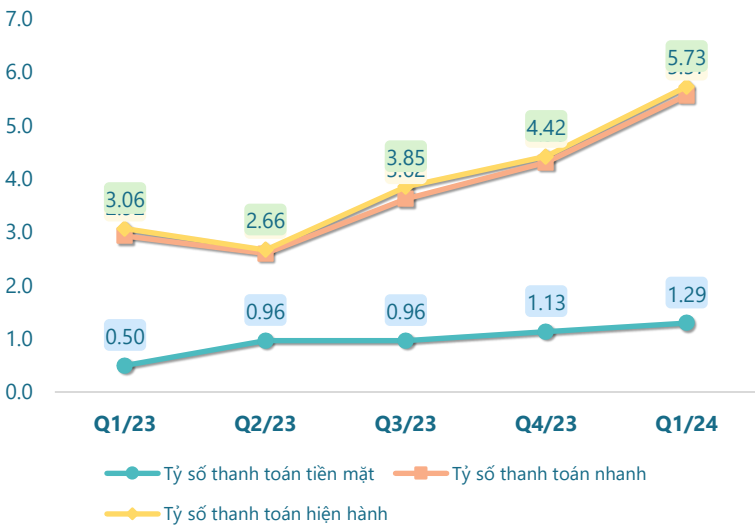


Tỷ suất lợi nhuận



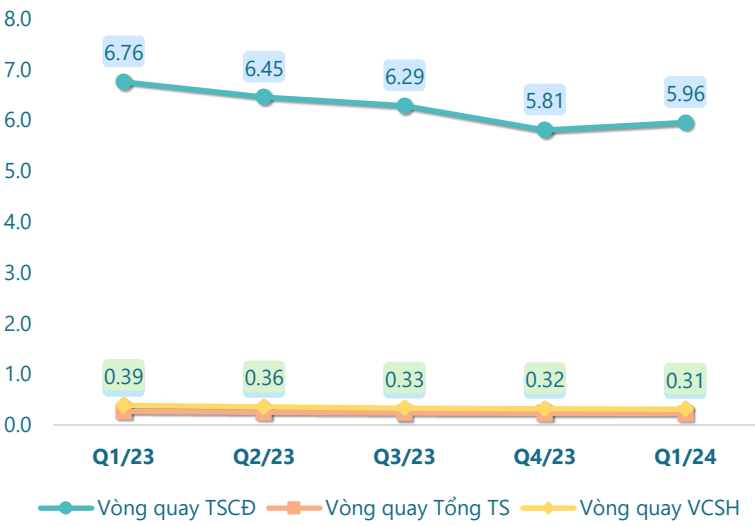
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



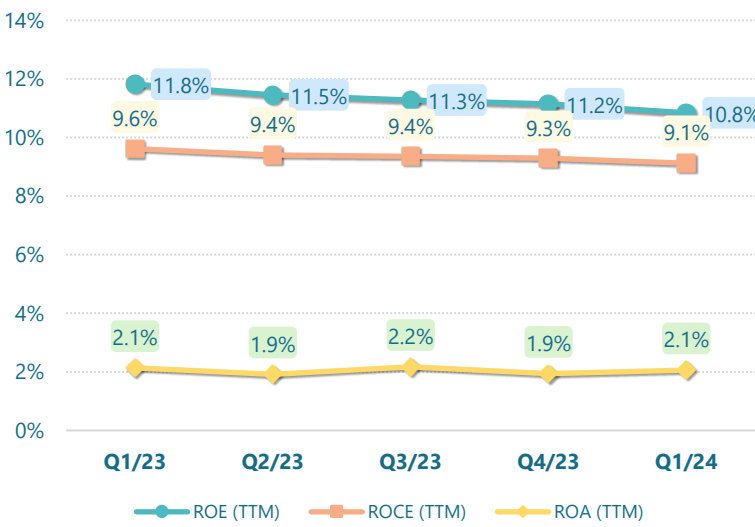
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



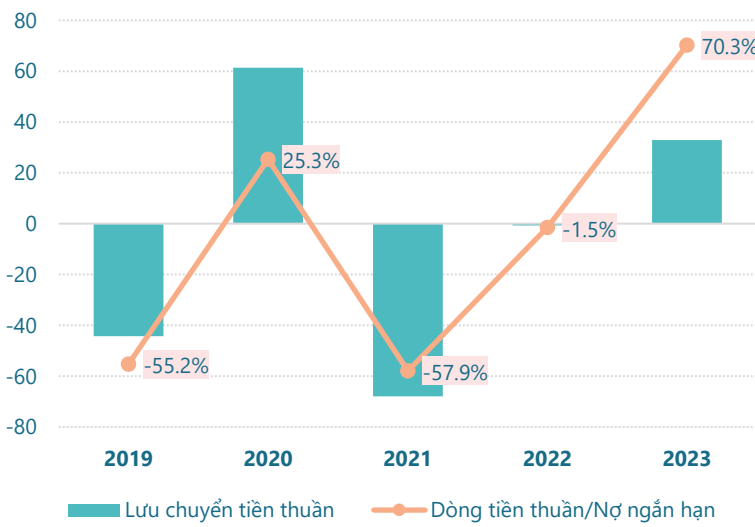
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



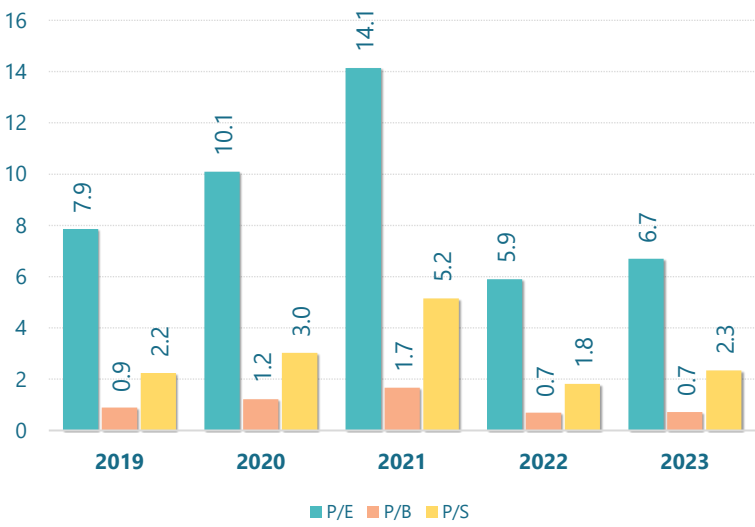
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)